

Thê th m l m r i, ph i d ũng c m “nhìn nh n” đ c i cách thôi (nh ng không ph i b ng các “phong trào” mang n ng tính “đ i phó” r t hình th c nh hi n nay)!

1. Nghị luận xã hội về nhân phẩm



Hàng năm, m i khi đ n mùa tuy n sinh đ i h c l i th y có không bi t bao nhiêu là ch ng trình “ti p s c” cho các em h c sinh l p 12 b c ph thông nh : “T v n tuy n sinh”, “Ti p s c mùa thi”... Hay tr c m i đ t sinh viên đ i h c t t nghi p ra tr ng l i có nh ng ch ng trình nh : “T v n k năng xin vi c”, “K năng tr l i ph ng v n”... di n ra r t r m r trên kh p c n c. Ví nh v a qua báo Tu i Tr đã k t h p v i các đ n v tài tr , các tr ng đ i h c t ch c hàng lo t các ch ng trình “T v n mùa thi” cho các em h c sinh ph thông l p 12 trên kh p m i mi n đ t n c nh : Thành ph H Chí Minh, Đà Ng, C n Th , Hà N i, Cà Mau... Tr c h t, ph i nói r ng ch ng trình t v n này c a báo Tu i Tr là r t r t đáng hoan nghênh vì đã góp ph n cùng xã h i chung tay chăm lo cho th h tr - đ i ngư k th a c a đ t n c. Tuy nhiên, đi u tôi mu n nói đ đây là t i sao m t t ch c ngoài giáo d c nh báo Tu i Tr ph i “x n tay” vào đ lo chuy n này trong khi l ra trách nhi m chính ph i thu c v ngành giáo d c v i m t h th ng qu n lý giáo d c r t đ s (B , S , Phòng, Vi n, Tr ng h c...) cùng m ng l i giáo d c r t đa d ng và phong phú. Nói cách khác, đ đây có m t câu h i đ t ra là su t 12 năm ng i trên gh nhà tr ng ph thông các em h c sinh đã ti p thu đ c nh ng gì; m c tiêu và tri t lý giáo d c c a chúng ta nh th nào mà sao con em chúng ta – nh ng ng i b n tr đã b c sang tu i 18 nh ng t duy và nh n th c v xã h i, v cu c s ng nói chung g n nh ch là con s không?

Qua báo chí, chúng ta đ c bi t trong quá trình t ch c các cu c t v n tuy n sinh nhi u th y cô c các tr ng đ i h c nh n đ c nh ng câu h i và th c m c t các em h c sinh l p 12 nhi u khi r t “ngô nghê” và “t i nghi p” (đ i lo i nh “T i sao em h c bài hoài không thu c?; Bây gi em r t hoang mang ch a bi t ch n ngành nào, em ph i làm sao?; Em mu n h c ngành ki n trúc xây d ng v y em thi kh i nào?; Em mu n h c đ tr thành bác sĩ nh ng em s s c em không thi đ u v y em ph i làm gì...?); nh ng câu h i “ngô nghê” y ph n ánh năng l c t duy và nh n th c đ c l p v nh ng v n đ c a cu c s ng c a các em h c sinh s p r i mái tr ng ph thông r t đáng đ chúng ta (nh t là lãnh đ o ngành giáo d c n c nhà) ph i suy nghĩ. T i sao l i nh v y? T i sao h c đ n l p 12 r i, đã sang tu i 18 r i mà các em không th t mình

định hình nên nghị luận cho mình; lớp 12 rồi mà mới khi ra khỏi nhà là phải có cha mẹ theo kèm cảm thấy an tâm; lớp 12 rồi mà còn đi cha mẹ lo lắng đi theo chuyên viên hành, thì có cần bố mẹ thân mình? Lớp 12 rồi mà không năng nhún nhường và tính đi lớp trong việc chọn ngành, chọn nghề, chọn trường sao cho phù hợp với sở thích, năng lực học và cần bố mẹ thân, năng lực tài chính của gia đình... còn rất nhiều...?

Đáng nói hơn, thậm chí sau khi tốt nghiệp đi học rồi, trở thành những “cố hữu”, cô cố rồi mà những khả năng giao tiếp và ứng xử với xã hội đôi khi chỉ là con số không, xã hội lại tiếp tục những cuộc “tiếp xúc” với “khả năng trả lời phỏng vấn” và “khả năng xin việc làm”...?

Trong khi đó, tuy không có một suy nghĩ, một nhận thức đúng đắn để có thể quy định những chuyên quan trọng của đời mình những các bên trong thì những suy nghĩ “đi học” trong nhiều và đến “linh ta linh tinh” khác. Không dám tự quê ra phải một mình đi tham gia chương trình và tuy nhiên sinh những lại rất hăng hái trong việc lớp những “băng nhóm” rồi “thanh toán” bên mình chỉ vì những xích mích trong trường học; không biết tìm hiểu và truy cập vào những trang web của các trường để học để biết thông tin về ngành, nghề tuyển sinh và đào tạo những lại rất sành sỏi trong việc tìm và truy cập vào những trang “web đen” thì ư lành mạnh; không biết chọn ngành, chọn nghề, chọn trường nào cho phù hợp với năng lực, sở trường và cá nhân của mình những lại rất “cá tính” trong việc tung video clip “sex” lên mạng để chứng tỏ mình là “dân chơi” và “sành điệu”; không dám và cũng không biết tự giới thiệu và bên thân mình trước mặt học sinh tuy nhiên đôi khi đi xin việc những lại rất “hăng hái” trong việc “yêu cầu những những nhút” hay vui đùa vào những thú vui tiêu遣 đêm suốt sáng với game online đến đến những học ư quá rất đau lòng mà xã hội đang phải lên tiếng...?

Có thể nói, những đi và phân tích trên phản ánh rất rõ cái nghị luận xã hội “cố hữu ra vấn đề”, cố hữu mà đau xót và xót cho thế hệ trẻ của giáo dục nước nhà hiện nay – một thế hệ mà ít người quan tâm và dừng cảm “đi học”.

2. Liệu là ai?

Công bằng mà nói, các bên trong (học sinh, sinh viên) - đi ngũ không thể của chúng ta hiện nay không phải tất cả đều học được, và có không ít các bên trong rất giỏi và rất năng động và sáng tạo trong học tập. Tuy nhiên, nhìn chung đi bộ phần các bên trong thì tất cả về cần “trở nên thành”, cần có nhu cầu những “đột phá” trong nhận thức và duy trì có thể quy định định những và đến mang tính “bộc ngo” của cuộc đời mình và rằng học nên là những và đến của đi nước (dĩ nhiên mà các bên trong có thể tham gia phát biểu chính kiến). Có nhu cầu nguyên

nhân lý gì cho vấn đề này nhưng nghiêm túc nhìn nhận thì lẽ này phần nhiều hoàn toàn do cách và môi trường giáo dục của ta hiện nay. Có thể hiểu, sự dĩ giáo dục của nhà đang tồn tại nghị luận “cái nhân phẩm” như đã phân tích ở trên là do nền giáo dục mang nặng tính “giáo điều” chứ chăm chăm hướng đến như “mục tiêu” nhất thời; là họ chưa có cách làm giáo dục theo kiểu “ăn xổi ả thì”; mặt nữa giáo dục không có “trí tuệ” rõ ràng. Ví như ở cấp phổ thông thì mục tiêu giáo dục chủ yếu là “tạo ra con người” sao cho “đẹp mắt” lãnh đạo và “này nọ” mà “vì địa phương” nên; cấp đại học thì “xã hội hóa” bằng cách cho tất cả trường đào tạo và cấp bằng theo “nhu cầu xã hội” (mà xã hội thì vốn mang trong mình căn bệnh nan y là “trung bì ng cấp học nhân trọng năng lực”). Và để đạt được những mục tiêu nhất thời này chỉ có cách duy nhất là bắt buộc và yêu cầu học sinh học “thuộc lòng” sách giáo khoa và sách “chuyên kiến thực” như mới đi phó với các kỳ thi. Họ không thì tìm “cách này cách nọ” để “đem bỏ vào” để “tạo ra” và “nâng cao mặt bằng dân trí” cho đến với mình, để địa phương mình. Nói tóm lại, chất lượng giáo dục gần như chỉ được đánh giá qua những bằng báo cáo thành tích và “tổng bình quân” trên... giấy. Điều này tất yếu dẫn đến học sinh, sinh viên sau khi ra trường ngẫm lại phần nhiều chủ yếu là những “bùn sao”, là “thợ hồ F1” của giáo viên và sách giáo khoa; những thực và duy đức ở cấp học sinh, sinh viên gần như bị thiếu; nền giáo dục thì đổ lỗi vào căn bệnh trầm kha có tên là “thành tích”;...

Không đáng lẽ ra đó, có thể thấy nền giáo dục “giáo điều” và “ăn xổi ả thì” vốn thường chỉ xem trọng và hay chú ý theo những cái gì là “phong trào” mang tính bề ngoài (nhưng mới phổ) mà thiếu những cái nhìn mang tính chí nhân của căn cứ và lâu dài. Mà giáo dục làm theo kiểu “phong trào” thì cùng lắm chỉ quy về “phần ngọn” chứ thực chất bên trong thì vẫn “giả chân thật” bởi cái căn nguyên, cái gốc rễ sâu xa không được xem xét tận, thấu đáo. Ví như, trong khi nhìn mặt chính của giáo dục là phải rèn luyện, bồi dưỡng nhân cách và trí tuệ cho học sinh thì nay nhiều và ỷ lại phần nào xu hướng hàng thời yếu vì tất cả đang phải cùng nhau triển khai và thực hiện cái “phong trào” “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục” (và chữ “nói” là chủ yếu chứ thực “làm” thì chưa bao nhiêu).

Hay như là trong thời điểm hiện tại, nguyên nhân cốt lõi của thực trạng chất lượng giáo dục phổ thông thấp là do sự học sinh và kiến thức, tri thức của đội ngũ giáo viên (là nguyên nhân mang tính “dây chuyền” và là cái vòng luẩn quẩn liên quan đến việc đào tạo giáo viên ở các trường đại học) và nội dung và chương trình dạy học (sách giáo khoa ở phổ thông, bài giảng và giáo trình ở đại học) thì không chú trọng đến việc đi phát triển phong trào “đổi mới phương pháp dạy học” ở tất cả các cấp (suy cho cùng “phương pháp” chính là “cách thức” và “đổi mới”, mặt khi không có tri thức, không có “tư duy”, không “bắt đầu” thì làm sao có “phương pháp”, nếu có chẳng vốn chỉ là những “phương pháp” mang nặng sự “giáo điều”). Và khi tiến hành “đổi mới phương pháp” rồi, thực chất phần lớn xu hướng phát triển tình hình thực tế về điều kiện, môi trường dạy học hay sâu xa hơn là để thực trạng văn hóa xã hội của đất nước thì không chú ý xem xét, nghiên cứu đi “bê nguyên xi” và áp dụng một cách máy móc những “phương pháp” của nước ngoài (vốn có tiến bộ đáng kể là nền giáo dục đã phát triển ở trình độ cao). Cho nên học sinh là năm nào cũng “đổi mới phương pháp”, năm nào cũng thực hành “học thực”, tiếp thu và “phương pháp mới”; đi đâu cũng nghe ngóng ta bàn luận về “phương pháp”; tiến bộ, thực tiễn và công sức đã ra

không biết là bao nhiêu những thế hệ thì chờ đợi những giáo dục thì vẫn còn giữ chân tại chỗ...; các “chuyên gia phương pháp” thì trong lòng hoang mang còn giáo viên – những người đứng đầu những “đội ngũ phương pháp” sau khi được tập huấn “phương pháp mới” lại e dè không dám áp dụng vào thế hệ dạy học (số học sinh học theo “phương pháp mới” thì rất ít ỏi, không dám bỏ chỗ tiêu chuẩn cũ đã được).... Còn học sinh, có một học sinh giáo dục cũ mãi rơi vào cái vòng luẩn quẩn của sự giáo dục, hình thức và “ăn xoi ỉm thì” được rồi cuối cùng người học (học sinh, sinh viên...) là người lãnh đạo; xã hội lại phải chờ đợi thời gian, tiền bạc và công sức để “tập sự” cho các em.

3. Thay lời kết

Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh trong khi nói về thành phần và lực lượng sáng tác văn học nghị luận (đồng thời cũng là đội ngũ trí thức) những nhà trí thức 1945, trong sách Giáo trình Lịch sử văn học Việt Nam giai 1930-1945 có viết: “Năm 1930 làm một thế hệ học sinh những cây bút này tuổi đời chỉ từ 10 đến 20 (Nguyễn Xuân, Thanh Tịnh 19 tuổi; Vũ Trọng Phụng, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Huy Tưởng 18 tuổi; Hồ Dzếnh, Xuân Diệu, Vũ Hoàng Chương 14 tuổi, Nam Cao 13 tuổi; Huy Thông, Mạnh Tuyền, Nguyễn Hồng 12 tuổi; Huy Cận, Nguyễn Bính, Bùi Hiên 11 tuổi; Tô Hữu, Chế Lan Viên, Tô Hoài 10 tuổi... Lớp học có Khải Hồng 34 tuổi, Hoài Thanh 21 tuổi. Những học sinh có Tô Hanh 9 tuổi)[1]

Độc thông tin này làm chúng ta không khỏi giật mình và kinh ngạc về khả năng tự duy và nhận thức về cuộc sống, xã hội của thế hệ trẻ những nhà học sinh năm 1945 nếu so với khả năng tự duy và nhận thức của thế hệ trẻ những nhà học sinh nay. Làm thế nào mà những người có tuổi đời còn rất trẻ lại có thể cảm nhận bút sáng tác thơ văn, thậm chí là viết phê bình và tranh luận các vấn đề học thuật trên báo chí thời kỳ mới cách đây rất gần và bên lĩnh vực thơ? Chắc chắn là do nhu cầu yêu cầu những có một yêu cầu quan trọng hơn cả đó là do tự duy của nền giáo dục thời kỳ (khoa học, dân chủ và công lý...) đã tác động và rèn luyện cho họ. Không biết những người trong bộ máy giáo dục hành và quản lý giáo dục của chúng ta nghĩ gì nếu như biết rằng ngày nay các em học sinh lớp 12 và những sinh viên đại học ra trường rồi những người viết không nói một câu văn; không dám đứng lên trình bày quan điểm và suy nghĩ của mình trước lớp; có xã hội năm nào cũng vậy đến mùa thi phải “đưa tất cả” “tập sự” cho các em... Trong khi đó cùng trang lứa với các em thì Chế Lan Viên ngày xưa đã cho xuất bản tập thơ Điều tàn nơi tiếng, Hoài Thanh thì cho ra đời “Thi nhân Việt Nam” – công trình phê bình văn học xuất sắc của thế kỷ XX...?

Thậm chí một số, phải dùng cụm “nhìn nhận” để chỉ cách thái (những không phải bằng các “phong trào” mang nặng tính “đại phò” rất hình thức như hiện nay)!

C n Th , 13/4/2011

Nguy n Tr ng Bình